

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THANH LỢI

**CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỦA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Việt Long**

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Ngọc Kiên

Phản biện 2: PGS.TS Hà Thị Mai Hiền

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 14 giờ 25 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2023

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn	4
7. Kết cấu của Luận văn	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI.....	5
1.1. Khái quát về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	5
1.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của biện pháp tự vệ thương mại	5
1.1.1.1. Khái niệm biện pháp tự vệ thương mại.....	5
1.1.1.2. Ý nghĩa của biện pháp tự vệ thương mại	5
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	5
1.1.2.1. Khái niệm chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	5
1.1.2.2. Đặc điểm chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	6
1.1.2.3. Ý nghĩa của chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	7
1.2. Khái quát pháp luật chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	7
1.2.1. Khái niệm pháp luật chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	7
1.2.2. Nội dung pháp luật chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	7
1.2.2.1. Nhóm quy phạm quy định hành vi lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	7
1.2.2.2. Nhóm quy phạm quy định về căn cứ tiến hành điều tra	8
1.2.2.3. Nhóm quy phạm quy định về thủ tục điều tra.....	9
1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	9
1.3.1. Từ các cam kết quốc tế.....	9
1.3.2. Từ ý thức của các chủ thể.....	9
Kết luận Chương 1	10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM	11
2.1. Thực trạng pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	11
2.1.1. Quy định về hành vi lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại.....	11
2.1.2. Điều tra lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam.....	13
2.2.1. Những kết quả đã đạt được	13
2.2.2. Một số tồn tại, bất cập	14
2.3. Nguyên nhân tồn tại, bất cập	14

2.3.1. Nguyên nhân khách quan	14
2.3.2. Nguyên nhân chủ quan	15
Kết luận Chương 2	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.....	16
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại đáp ứng yêu cầu đa phương hóa.....	16
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về việc cảnh báo thương mại và theo dõi tình hình xuất nhập khẩu nhằm hạn chế việc vi phạm và áp dụng các công cụ phòng vệ thương mại.....	17
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại cần nội luật hóa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.....	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.....	18
Tiểu kết Chương 3	18
PHẦN KẾT LUẬN	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. CPTTP : Hiệp định đối tác và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
2. EVFTA : Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
3. PVTM : Phòng vệ thương mại
4. FTA : Hiệp định thương mại tự do
5. WTO : Tổ chức thương mại thế giới
6. SCM : Hiệp định chống trợ cấp
7. GATT : Hiệp định thuế quan và thương mại

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế vận động tất yếu của các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại tự do với 55 đối tác thương mại thông qua việc đàm phán, ký kết các Hiệp định hương mại tự do (Free Trade Agreement – FTA), trong đó có các FTA thế hệ mới như Hiệp định đối tác toàn diện xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership – CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU – Vietnam Free Trade Agreement – EVFTA)...

Hội nhập kinh tế đã mang lại cho Việt Nam cũng như các nền kinh tế khác không chỉ những cơ hội mà còn là những thách thức. Quá trình mở cửa, dù theo lộ trình, với các đối tác thương mại lớn có thể khiến một số ngành sản xuất trong nước không thích ứng kịp với diễn biến cạnh tranh phức tạp, thậm chí không lành mạnh do hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài được trợ cấp. Thực tiễn cho thấy khi các nước tiến hành tự do hóa thương mại thì đồng thời họ cũng tìm cách để trợ cấp cho một số ngành sản xuất trong nước của họ. Các biện pháp trợ cấp rất phong phú, đa dạng và trong nhiều trường hợp đã tạo ra sự bóp méo cạnh tranh bình đẳng một cách tinh vi. Nếu có hiện tượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được trợ cấp thì ngành sản xuất hàng hóa tương tự trong nước sẽ có thể phải hứng chịu những thiệt hại đáng kể. Việc phải áp dụng các biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại để bảo hộ hợp pháp cho ngành sản xuất hàng hóa trong nước, đồng thời bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà sản xuất trong nước với các nhà sản xuất nước ngoài là hết sức cần thiết. Tuy vậy, để bảo vệ cho các ngành sản xuất trong nước, một số quốc gia đã có tình lẫn tránh tự vệ thương mại, gây khó khăn cho các quốc gia khi tham gia đầu tư vào thị trường trong nước, tạo môi trường cạnh tranh không lành mạnh giữa ngành kinh tế trong nước và các quốc gia khác.

Như vậy, việc nghiên cứu, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện các quy định của pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại là có ý nghĩa thực tiễn. Với những lý do nêu trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “Chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại theo pháp luật Việt Nam” làm đề tài Luận văn.

2. Tình hình nghiên cứu

Hiện nay, các công trình nghiên cứu về phòng vệ thương mại được các học giả công bố khá phổ biến, tuy nhiên về các đề tài về trợ cấp, chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại và chống lẫn tránh trợ cấp có thể liệt kê như:

- Bộ Thương mại (2006), *Đề án Biện pháp phòng vệ chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và các cam kết mà Việt Nam đã ký kết*: Tìm hiểu hệ thống pháp luật của Việt Nam về các biện pháp phòng vệ chính đáng, thực trạng áp dụng, các khó khăn trong quá trình áp dụng từ đó đề ra các giải pháp và cách thức tổ chức thực hiện nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng doanh nghiệp sản xuất trong nước một cách có hiệu quả trong khuôn khổ Luật pháp và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc công nhận.

- Nguyễn Thị Thu Trang (2016), *Sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh Việt Nam thực thi các FTA và cộng đồng kinh tế ASEAN*, NXB Thông tin và truyền thông: Trình bày tổng quan về hiện trạng sử dụng công cụ phòng vệ thương mại, đánh giá nguy cơ hàng hóa nước ngoài cạnh tranh không lành mạnh ở Việt Nam trong bối cảnh FTAs và AEC, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường sử dụng công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh mở cửa thị trường thực thi các FTAs và AEC.

- Nguyễn Thu Hương (2017), *Các biện pháp phòng vệ thương mại Theo hiệp định thương mại tự do*, Học viện Khoa học xã hội: Trình bày những vấn đề lý luận về các biện pháp phòng vệ thương mại Theo Hiệp định thương mại tự do, thực trạng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam và phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm tăng cường năng lực áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam.

- Trương Vĩnh Xuân, Nguyễn Việt Anh (2020), *Nâng cao hiệu quả thực hiện quy định của pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 21/2020, tr.11 – tr.19: Xem xét tác động của các quy định về biện pháp phòng vệ thương mại đối với thị trường hàng hóa, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam làm cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của pháp luật về các biện pháp này.

- Kim Thị Hạnh (2021), *Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam*, Luận văn tiến sĩ, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Trình bày những vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại, thực tiễn pháp luật Việt Nam về các biện pháp phòng vệ thương mại và định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, kiến nghị tăng cường thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy nghiên cứu các công trình về phòng vệ thương mại, các biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại đã được tiếp cận khá cụ thể trong các công trình ở góc độ lý luận pháp luật, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện

pháp luật. Luận văn sẽ kế thừa cơ sở lý luận như khái niệm, đặc điểm của biện pháp tự vệ thương mại; kế thừa một số thực trạng pháp luật về lẫn tránh và chống lẫn tránh tự vệ thương mại. Ngoài ra, luận văn sẽ tiếp tục làm sáng tỏ cơ sở lý luận pháp luật về chống lẫn tránh tự vệ thương mại; nghiên cứu thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về chống lẫn tránh tự vệ thương mại; Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các nội dung sau đây:

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại
- Nghiên cứu trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam
- Đề xuất định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu các quan điểm, chủ trương, chính sách và các vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam hiện nay qua các báo cáo tổng kết liên quan đến các biện pháp phòng vệ thương mại.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu các quy định pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại hàng nhập khẩu theo Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 và văn bản liên quan.

Về không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu tại Việt Nam.

Về thời gian nghiên cứu: Từ năm 2018 đến năm 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết được các vấn đề cụ thể mà nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đặt ra, luận văn sử dụng kết hợp linh hoạt các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau như phương pháp thống kê, phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, phương pháp đối chiếu, phương pháp lịch sử, phương

pháp phỏng đoán khoa học, phương pháp nghiên cứu tình huống... trong từng nội dung. Các phương pháp được sử dụng hài hòa trong các chương của luận văn. Cụ thể:

Phương pháp phân tích, phương pháp so sánh được sử dụng phổ biến trong các chương 1, 2 của luận văn để làm rõ các vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật theo nội dung nghiên cứu của luận văn.

Phương pháp đối chiếu, phương pháp lịch sử, phương pháp phỏng đoán khoa học, phương pháp nghiên cứu tình huống được sử dụng chủ yếu tập trung chương 2 của luận văn, một số nội dung được sử dụng tại chương 1 và chương 2 luận văn để làm rõ các nội dung thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận, luận văn đã góp phần hoàn thiện những vấn đề lý luận khoa học pháp lý về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại và pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại; đánh giá thực trạng pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại vào Việt Nam hiện nay; và xác định luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật chống biện pháp tự vệ thương mại vào Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

Về mặt thực tiễn, luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu pháp luật chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại, trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật chống tự vệ thương mại.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm có 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại

1.1.1. Khái niệm, ý nghĩa của biện pháp tự vệ thương mại

1.1.1.1. Khái niệm biện pháp tự vệ thương mại

Các biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế có thể được hiểu theo hai nghĩa. *Theo nghĩa rộng*, các biện pháp tự vệ bao gồm các biện pháp mà một nước sử dụng nhằm bảo hộ cho các nhà sản xuất hay hàng hoá của nước đó trước sự cạnh tranh của hàng hoá nước ngoài. Các biện pháp tự vệ theo nghĩa trên là rất rộng, được áp dụng trong nhiều trường hợp khác nhau và chịu sự giám sát của các Hiệp định đa biên của WTO, chẳng hạn như các biện pháp kiểm dịch thực vật, các biện pháp trợ cấp, các biện pháp chống bán phá giá... Cần lưu ý là các Hiệp định đa biên tương ứng chịu trách nhiệm giám sát việc thực thi các biện pháp trên trong những điều kiện chặt chẽ chứ không nhằm mục đích tạo điều kiện cho các nước thành viên sử dụng thường xuyên các biện pháp bảo hộ trên nhằm làm cản trở đến tự do hoá thương mại.

1.1.1.2. Ý nghĩa của biện pháp tự vệ thương mại

Mặc dù có nhiều khái niệm và cách hiểu khác nhau, nhưng để có thể hiểu và sử dụng khái niệm này trong thực tế, và phù hợp với quan niệm cũng như thực tiễn áp dụng các biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế, trong phạm vi của luận văn, biện pháp tự vệ được sử dụng sẽ là: “Biện pháp tự vệ là một trong ba bộ phận cấu thành của biện pháp phòng vệ thương mại. Biện pháp tự vệ là công cụ bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất hàng hoá tương tự, hoặc cạnh tranh trực tiếp của nước nhập khẩu trong trường hợp khẩn cấp nhằm hạn chế những thiệt hại nghiêm trọng do tình trạng gia tăng của hàng hoá nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra”.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại

1.1.2.1. Khái niệm chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Phòng vệ thương mại được hiểu là việc tạm thời hạn chế nhập khẩu đối với một hoặc một số loại hàng hoá khi việc nhập khẩu chúng tăng nhanh gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ của một nước, “an ninh kinh tế” đối với quốc gia. Tuy nhiên vẫn có những trường hợp các bên không hợp tác để điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

Tránh trường hợp đó xảy ra, pháp luật có những quy định về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Biện pháp tự vệ là một trong ba bộ phận cấu thành của biện pháp phòng vệ thương mại. Biện pháp tự vệ là công cụ bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất hàng hoá tương tự, hoặc cạnh tranh trực tiếp của nước nhập khẩu trong trường hợp khẩn cấp nhằm hạn chế những thiệt hại nghiêm trọng do tình trạng gia tăng của hàng hoá nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra.

Lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại là một trong những hành vi trốn tránh việc thực thi phòng vệ thương mại (phòng vệ thương mại bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại). Do đó, có thể hiểu lẩn tránh tự vệ thương mại là hành vi của chủ thể đáng ra bị áp dụng các biện pháp hạn chế hàng hoá vào thị trường của quốc gia sở tại do hàng hoá đó có: i) Hàng hoá liên quan được nhập khẩu tăng đột biến về số lượng; ii) Ngành sản xuất sản phẩm tương tự hoặc cạnh tranh trực tiếp với hàng hoá đó bị thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nghiêm trọng; và iii) Có mối quan hệ nhân quả giữa hiện tượng nhập khẩu tăng đột biến và thiệt hại hoặc đe dọa thiệt hại nói trên. Tuy nhiên, chủ thể này lại tìm cách trốn tránh việc áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu của quốc gia sở tại thông qua các hành vi nhất định.

1.1.2.2. Đặc điểm chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, về bản chất và mục đích áp dụng, các biện pháp chống lẩn tránh tự vệ thương mại là những biện pháp chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại quốc tế hoặc do bán phá giá (bán hàng hoá thấp hơn giá trị sản xuất hoặc thấp hơn giá trị thông thường nhằm xâm nhập thị trường một nước khác, tiến tới triệt tiêu đối thủ cạnh tranh trong thị trường đó) hoặc do được trợ cấp của Chính phủ (các ưu đãi về miễn thu, thoái thu hoặc giảm những khoản thu đáng ra phải đóng hoặc giao vốn trực tiếp).

Thứ hai, sự khác biệt giữa các biện pháp này nằm ở điều kiện áp dụng. Theo đó mức độ tổn hại của ngành sản xuất được nêu lên để chứng minh hành động tự vệ của Chính phủ cao hơn nhiều so với mức đòi hỏi của việc đánh thuế đối kháng và thuế chống bán phá giá.

Thứ ba, về nguyên tắc áp dụng, để chống lại hành vi cạnh tranh không lành mạnh của bên cung cấp hàng hoá nước ngoài trong trường hợp áp dụng các biện pháp tự vệ thì nước nhập khẩu, theo quy định của WTO, phải tuân thủ nguyên tắc Tối huệ quốc, không phân biệt nguồn gốc xuất xứ hàng hoá: Nghĩa là một khi đã áp dụng biện pháp tự vệ đối với loại hàng hoá nhập khẩu từ nước nào thì cũng phải áp dụng các biện pháp đó cho loại hàng hoá cùng loại nhập khẩu từ các nước khác. Sở dĩ có sự khác biệt như vậy là vì các biện pháp tự vệ là biện pháp đánh vào hàng hoá nhập khẩu nhằm mục

đích hạn chế chứ không nhằm mục đích trừng phạt hành vi cạnh tranh không lành mạnh của hàng hoá nhập khẩu.

Thứ tư, nước áp dụng biện pháp tự vệ phải cam kết đảm bảo đưa ra một mức bồi thường thoả đáng đối với các nước chịu thiệt hại phát sinh từ hệ quả của việc áp dụng các biện pháp tự vệ.

1.1.2.3. Ý nghĩa của chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, chống lẩn tránh tự vệ thương mại có ý nghĩa bảo vệ ngành sản xuất trong nước

Thứ hai, tạo sự cạnh tranh công bằng trong thương mại quốc tế

Thứ ba, giúp hàng hoá có xuất xứ trong nước xuất khẩu ra nước ngoài phù hợp với quy tắc xuất xứ hàng hoá, tránh tình trạng hàng hoá có xuất xứ từ Việt Nam bị nước ngoài khởi xướng điều tra “lẩn tránh thuế”.

1.2. Khái quát pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

1.2.1. Khái niệm pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Điều 72 Luật quản lý ngoại thương quy định: Lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại là hành vi nhằm trốn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thực thi biện pháp phòng vệ thương mại đang có hiệu lực đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam.

Biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng có thể được mở rộng trong trường hợp Cơ quan điều tra xác định có hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Cơ quan điều tra có thể tiến hành điều tra hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại căn cứ vào yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc các thông tin mà Cơ quan điều tra có được.

1.2.2. Nội dung pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

1.2.2.1. Nhóm quy phạm quy định hành vi lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Một là, lẩn tránh bằng cách chuyển tải: nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại chuyển khẩu hàng hóa sang nước thứ ba để lấy xuất xứ nước đó rồi mới xuất khẩu sang nước nhập khẩu.

Hai là, lẩn tránh bằng cách khai hải quan sai: nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại thực hiện hành vi như khai xuất xứ hàng hóa sai, mô tả sản phẩm sai...

Ba là, lẩn tránh bằng việc lắp ráp hàng hóa tại nước nhập khẩu (lẩn tránh thượng nguồn): nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đưa linh kiện của sản phẩm vào

nước nhập khẩu rồi lắp ráp lại tại nước nhập khẩu, sử dụng kỹ thuật, công nghệ rất cơ bản với giá trị gia tăng thấp.

Bốn là, *lẩn tránh hạ nguồn*: nhà sản xuất, nhà xuất khẩu xuất khẩu hàng hóa bổ sung một hoặc một số linh kiện quan trọng là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại vào một sản phẩm không bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

Năm là, *lẩn tránh thông qua lắp ráp tại nước thứ ba* (lẩn tránh qua nước thứ ba): nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đưa linh kiện của sản phẩm sang lắp ráp tại nước thứ ba, áp dụng quy tắc xuất xứ để lấy xuất xứ của nước thứ ba này.

Sáu là, *lẩn tránh thông qua thay đổi nhỏ sản phẩm*: nhà sản xuất, nhà xuất khẩu nước hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại tạo ra thay đổi nhỏ hình dạng, bề ngoài, hoặc bao bì của sản phẩm dẫn tới thay đổi mã số với hàng hóa, sản phẩm được nhập khẩu vào nước áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại theo một mã HS khác với loại là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

Bảy là, *lẩn tránh thông qua phát triển sản phẩm thế hệ mới*: nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại tạo ra thay đổi nhỏ về thiết kế của sản phẩm hoặc bổ sung một số tính năng, đặc điểm bổ sung của sản phẩm.

Tám là, *lẩn tránh thông qua dàn xếp giữa các nhà xuất khẩu*: nhà sản xuất, xuất khẩu hàng hóa là đối tượng bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại chuyển hàng hóa sang cho nhà sản xuất, xuất khẩu khác ở nước đó (chịu mức thuế chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại với mức thấp hơn) để xuất khẩu sang nước ra quyết định áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

1.2.2.2. Nhóm quy phạm quy định về căn cứ tiến hành điều tra

Về căn cứ tiến hành điều tra, do vụ việc chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại xuất phát từ một vụ việc đã có kết luận về việc áp dụng chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại nên cần phải trên cơ sở xem xét hiệu quả của chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đang áp dụng và hồ sơ yêu cầu của đại diện ngành sản xuất trong nước cho thấy:

(i) có dấu hiệu về hành vi lẩn tránh thuế,

(ii) có sự thay đổi trong xu hướng thương mại thông thường giữa nước nhập khẩu với các nước thứ ba hoặc giữa nước nhập khẩu với nước xuất khẩu bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại hoặc giữa nước nhập khẩu

với doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cụ thể tại nước xuất khẩu bị áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại,

(iii) có mối liên hệ trực tiếp giữa việc thay đổi xu hướng thương mại với việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại, cụ thể, việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại là nguyên nhân thay đổi xu hướng thương mại,

(iv) có thiệt hại hoặc suy giảm hiệu quả của biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại,

(v) hàng hóa lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại được hưởng lợi ích từ trợ cấp có thể bị đối kháng...

1.2.2.3. Nhóm quy phạm quy định về thủ tục điều tra

Đối với thủ tục điều tra, cần lưu ý rằng, đối với mỗi hành vi lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại, cần phải xác định liệu có cần phải điều tra một cách đầy đủ về trợ cấp và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hay không.

Chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại được sử dụng nhằm chống lại hoặc loại bỏ tác động tiêu cực của các hành vi cố ý lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại mà nhà sản xuất, xuất khẩu thực hiện dưới các hình thức khác nhau.

1.3. Các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại

1.3.1. Từ các cam kết quốc tế

Tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Việt Nam cũng chịu tác động mạnh mẽ của các yếu tố này, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế có độ mở lớn, đang thực hiện nhiều Hiệp định FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA. Trong bối cảnh thương mại quốc tế đang có những diễn biến hết sức phức tạp, xu thế điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ gia tăng, đặc biệt khi Việt Nam thực thi Hiệp định EVFTA. Theo đó, EU sẽ miễn thuế cho phần lớn hàng hóa của Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường châu Âu.

1.3.2. Từ ý thức của các chủ thể

Hiểu và nắm rõ các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể doanh nghiệp, cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ giúp cho hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu ra nước ngoài không bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, đảm bảo thi hành các cam kết của Việt Nam.

Kết luận Chương 1

Với việc tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA,... Việt Nam phải dần thích ứng và có những thay đổi tích cực trong cơ chế, chính sách pháp luật để đáp ứng đòi hỏi của quá trình hội nhập.

Phòng vệ thương mại là những biện pháp được các quốc gia áp dụng khi có hành vi chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ thương mại đối với hàng hoá nhập khẩu vào thị trường nội địa. Tuy nhiên, hiện nay rất nhiều trường hợp đã tìm cách lẩn tránh tự vệ thương mại để trốn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ. Chương 1 của luận văn làm rõ:

Khái niệm, ý nghĩa của biện pháp tự vệ thương mại. Làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại. Theo đó, “Chống lẩn tránh” tự vệ thương mại được hiểu là các biện pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chống lại, đối kháng lại hành vi lẩn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thực thi biện pháp tự vệ thương mại đang có hiệu lực đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam như: Áp dụng thuế tự vệ; Áp dụng hạn ngạch nhập khẩu; Áp dụng hạn ngạch thuế quan; Cấp giấy phép nhập khẩu; Các biện pháp tự vệ khác.

Luận văn làm rõ khái niệm pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại nhất pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại là việc áp dụng các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh chống lại các hành vi nhằm trốn tránh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thực thi biện pháp tự vệ đang có hiệu lực đối với hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng biện pháp này khi nhập khẩu vào lãnh thổ một quốc gia.

Luận văn chỉ ra một số nội dung pháp luật chính điều chỉnh chống lẩn tránh và các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về chống lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại

2.1.1. *Qui định về hành vi lấn tránh biện pháp tự vệ thương mại*

Hiện nay, pháp luật về phòng vệ thương mại các quốc gia đều nhấn mạnh rằng khi tiến hành biện pháp tự vệ, mục tiêu của chính phủ phải nhằm thúc đẩy điều chỉnh cơ cấu và khuyến khích chứ không hạn chế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Để đạt được mục đích đó, những biện pháp tự vệ chỉ áp dụng trong giai đoạn tạm thời để ngành sản xuất bị tác động tiến hành như những bước tự điều chỉnh đối với sự cạnh tranh nảy sinh sau khi hủy bỏ những biện pháp ấy. Việc điều chỉnh diễn ra dưới dạng áp dụng công nghệ mới hoặc hợp lý hóa cơ cấu sản xuất.

(i) Nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhập khẩu vào Việt Nam để sản xuất hàng hóa bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

(ii) Hàng hóa tương tự với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có xuất xứ từ nước thứ ba mà hàng hóa đó sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

(iii) Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có sự khác biệt không đáng kể so với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

(iv) Hàng hóa bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại được chuyển tải thông qua nước thứ ba;

(v) Hàng hóa bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại được thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thấp hơn mức đang áp dụng.

Thứ nhất, nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại nhập khẩu vào Việt Nam để sản xuất hàng hóa bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

Thứ hai, hàng hóa tương tự với hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có xuất xứ từ nước thứ ba mà hàng hóa đó sử dụng nguyên vật liệu, linh kiện hoặc vật tư có xuất xứ từ nước đang bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại;

Thứ ba, lần tránh thông qua thay đổi không đáng kể hàng hóa bị áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

Thứ tư, hàng hóa bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại được chuyển tải thông qua nước thứ ba; (v) lần tránh thông qua thay đổi hình thức kinh doanh và kênh phân phối để hưởng lợi từ mức áp dụng biện pháp tự vệ thương mại thấp hơn mức đang áp dụng.

2.1.2. Điều tra lần tránh biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Đơn yêu cầu áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại gồm các nội dung sau đây:

- i) Tên, địa chỉ và thông tin cần thiết khác của Bên yêu cầu;
- ii) Mô tả hàng hóa nhập khẩu là đối tượng bị yêu cầu áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại bao gồm tên khoa học, tên thương mại, tên thường gọi; thành phần; các đặc tính vật lý, hóa học cơ bản; mục đích sử dụng chính; quy trình sản xuất; tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc tế và Việt Nam; mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và mức thuế nhập khẩu có hiệu lực áp dụng theo biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại từng thời kỳ;
- iii) Mô tả khối lượng, số lượng của hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 73 của Nghị định này;
- iv) Mô tả khối lượng, số lượng của hàng hóa tương tự được sản xuất trong nước;
- v) Thông tin về giá xuất khẩu của hàng hóa được mô tả theo quy định tại điểm b khoản này tại thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam trong thời hạn tối thiểu 12 tháng trước khi Bên yêu cầu nộp Hồ sơ hoặc trước khi Cơ quan điều tra lập hồ sơ theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- vi) Thông tin, số liệu, chứng cứ về các hành vi lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại mà Bên yêu cầu cáo buộc;
- vii) Tên, địa chỉ và thông tin cần thiết khác của tất cả Bên bị yêu cầu;
- viii) Yêu cầu cụ thể về việc áp dụng biện pháp chống lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại, thời hạn áp dụng và mức độ áp dụng.¹

Thứ hai, trình tự, thủ tục, nội dung điều tra

¹ Điều 79 Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ yêu cầu, Cơ quan điều tra có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của Hồ sơ yêu cầu.

Việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại bao gồm các nội dung sau đây:

- i) Xác định hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại;
- ii) Sự thay đổi dòng chảy thương mại từ các nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu hàng hóa sau khi quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực và sự thay đổi này là nguyên nhân của việc lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đang có hiệu lực;
- iii) Thiệt hại của ngành sản xuất trong nước hoặc sự giảm hiệu quả của biện pháp phòng vệ thương mại đang có hiệu lực.

Thứ ba, các biện pháp chống lẩn tránh tự vệ thương mại

Từ những quy định của pháp luật về chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại, có thể đánh giá thực trạng pháp luật cụ thể:

Một là, quy định tại Khoản 3 Điều 72 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 chưa rõ vì có thể gây ra hiểu lầm rằng Cục phòng vệ thương mại có thẩm quyền quyết định tiến hành điều tra chống lẩn tránh. Tuy nhiên, trong khi với chức năng nhiệm vụ quyền hạn của mình, Cục phòng vệ thương mại chỉ có thể trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định điều tra theo quy định.

Hai là, quy định tại Điều 73 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP đề cập đến hai hành vi lẩn tránh là lẩn tránh thông qua lắp ráp tại Việt Nam và lẩn tránh thông qua lắp ráp tại nước thứ ba.

Ba là, quy định mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chưa làm rõ làm rõ nội dung về phạm vi áp dụng cũng như mức thuế áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại sẽ thế nào.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam

2.2.1. Những kết quả đã đạt được

Thứ nhất, Cục phòng vệ thương mại đã từng bước được hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự để có thể triển khai các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao.

Thứ hai, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng vệ thương mại nói chung và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại nói riêng đã được triển khai Cục phòng vệ thương mại đã triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và các chính sách có liên quan đến các lĩnh vực chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam cho cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan và tổ chức có liên quan; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức, cá nhân liên quan tới công tác chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

Thứ ba, các hoạt động tăng cường năng lực phòng vệ thương mại nói chung và năng lực chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại nói riêng cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước đã được triển khai

Theo Quyết định số 1347/QĐ-BCT, Bộ Công thương đã và đang triển khai rất nhiều hoạt động với mục đích tăng cường năng lực phòng vệ thương mại cho các ngành sản xuất trong nước như:

(i) Đào tạo về phòng vệ thương mại,

(ii) Cung cấp thông tin về phòng vệ thương mại cho các Hiệp hội và ngành sản xuất trong nước,

(iii) Theo dõi, xem xét khởi xướng điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại Theo quy định pháp luật, chủ động bảo vệ sản xuất trong nước, (iv) nghiên cứu lồng ghép nội dung phòng vệ thương mại vào trong các chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp ưu tiên...

Thứ tư, Việt Nam đã tiến hành các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước.

Bốn là, công tác phối hợp quản lý đối với hoạt động chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đã được thực hiện có hiệu quả

2.2.2. Một số tồn tại, bất cập

Thứ nhất, cơ quan quản lý còn lúng túng trong quá trình thực thi pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu

Thứ hai, nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về các biện pháp phòng vệ thương mại nói chung và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại nói riêng chưa sâu và khả năng khởi kiện còn hạn chế, các doanh nghiệp chưa thể chủ động trong việc sử dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại để bảo vệ lợi ích của chính doanh nghiệp mình.

2.3. Nguyên nhân tồn tại, bất cập

2.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, nguyên nhân xuất phát từ sự phát triển kinh tế, xã hội

Thứ hai, sự thay đổi các quan hệ kinh tế, lượng hàng hóa lưu thông và chính sách quản lý xuất nhập khẩu của Việt Nam qua các thời kỳ khác nhau đòi hỏi pháp luật phòng vệ thương mại phải có sự điều chỉnh, thay đổi liên tục, các vấn đề thực tiễn nảy sinh có tính phức tạp thường xuyên, hệ thống pháp luật quốc tế và các quốc

gia đa dạng nên một số quy định vẫn còn tồn tại bất cập nên cần có những sự điều chỉnh kịp thời, hiệu quả trong phòng vệ thương mại và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ ba, việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đòi hỏi tuân theo những thủ tục quy định chặt chẽ.

2.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số quy định của pháp luật về chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam hiện nay còn chưa bắt kịp với thực tiễn nên hạn chế trong việc thực thi, áp dụng pháp luật. Yếu tố này xuất phát từ cơ sở là hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia đa dạng, số lượng lớn, thủ thuật gian lận tinh vi nên quá trình áp dụng và thực hiện pháp luật vẫn còn chưa bắt kịp thực tiễn.

Hai là, công tác thực hiện phổ biến pháp luật tự vệ thương mại và chống lẩn tránh tự vệ thương mại, hoạt động bồi dưỡng và nâng cao nhận thức pháp luật còn chưa sâu rộng nên việc tuân thủ của các chủ thể liên quan chưa gắn kết có hiệu quả.

Ba là, công tác phối hợp, hỗ trợ một số nội dung thực thi chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, vai trò dẫn đến thủ tục còn vướng mắc, cản trở và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nhập khẩu của doanh nghiệp và thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại.

Bốn là, các doanh nghiệp chưa tuân thủ chặt chẽ các quy định về chứng nhận xuất xứ; chưa xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý hiện đại để đáp ứng các yêu cầu chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu; còn tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ; Ngoài ra, doanh nghiệp còn chưa phối hợp theo dõi sát thị trường để có thể kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý khi thấy có dấu hiệu bất thường.

Kết luận Chương 2

Như vậy, có thể thấy rằng điều tra biện pháp phòng vệ thương mại nói chung và chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại nói riêng trong hội nhập kinh tế quốc tế cần được đánh giá ở góc độ pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật. Có thể thấy, hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ đã và đang mang lại cơ hội ngàn vàng cho hàng hóa xuất khẩu của nước ta. Và thực tế, doanh nghiệp xuất khẩu đã hiện thực hóa cơ hội tương đối tốt. Tuy nhiên, ở góc độ khác, hàng hóa nhập khẩu cũng có cơ hội vào Việt Nam. Với mức thuế giảm sâu, một mặt, người tiêu dùng được mua hàng hóa nhập khẩu chất lượng với giá tốt, doanh nghiệp có được nguồn hàng nhập khẩu chất lượng để sản xuất, song mặt khác, doanh nghiệp trong nước cũng sẽ phải đối diện với nguy cơ hàng hóa bị bán phá giá, gây ảnh hưởng đến thị phần cũng như ảnh hưởng đến sản xuất. Phải khẳng định rằng, rào cản phòng vệ thương mại là điều doanh nghiệp xuất khẩu buộc phải đối diện. Song, ở chiều ngược lại, cũng đòi hỏi hàng rào phòng vệ phải được dựng lên hiệu quả hơn với hàng nhập khẩu để bảo vệ doanh nghiệp và giữ thị trường nội địa.

CHƯƠNG 3.

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LẤN TRÁNH BIỆN PHÁP TỰ VỆ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM.

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại đáp ứng yêu cầu đa phương hóa

Theo đó, thực hiện hiệu quả Quyết định số 824/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ” nhằm ngăn chặn các hành vi lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là gian lận xuất xứ hàng hóa, theo hướng toàn diện, đồng bộ và kịp thời, giúp khai thác hiệu quả các cam kết quốc tế, phát triển bền vững xuất nhập khẩu; bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong thương mại quốc tế; bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về việc cảnh báo thương mại và theo dõi tình hình xuất nhập khẩu nhằm hạn chế việc vi phạm và áp dụng các công cụ phòng vệ thương mại

Hoàn thiện pháp luật về việc cảnh báo thương mại và theo dõi tình hình xuất nhập khẩu, cần đẩy mạnh việc theo dõi tình hình xuất nhập khẩu với các đối tác thương mại lớn; cảnh báo nguy cơ xảy ra các vụ kiện phòng vệ thương mại, lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; giúp doanh nghiệp chủ động phòng ngừa và ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại, hướng tới xuất khẩu bền vững. Đẩy mạnh chống gian lận xuất xứ hàng hóa thông qua việc tăng cường hiệu quả công tác cấp và kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); tăng cường công tác kiểm tra, đấu tranh với các hành vi gian lận thương mại về xuất xứ hàng hóa trên phạm vi toàn quốc; hoàn thiện các quy định về quy tắc xuất xứ nhằm thực hiện hiệu quả các cam kết trong các FTA thế hệ mới...

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại cần nội luật hóa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế

Theo đó, cần hoàn thiện các quy định chống lẫn tránh tự vệ thương phải heo hướng dễ hiểu, dễ vận dụng, quy trình khởi kiện, điều tra rõ ràng, thủ tục đơn giản, giúp ngành sản xuất hàng hóa trong nước thuận tiện trong việc yêu cầu được bảo vệ trước hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện các quy định chống tự vệ thương mại cũng phải đảm bảo các nhà nhập khẩu, hiệp hội ngành hàng, tổ chức đại diện người tiêu dùng và ngành công nghiệp hạ nguồn được có ý kiến về việc điều tra, áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu. Đặc biệt, trong bối cảnh hợp tác quốc tế về thương mại ngày càng sâu rộng thì việc nội luật hóa các cam kết quốc tế và pháp luật trong nước đòi hỏi có những định hướng, hướng dẫn phù hợp, hiệu quả.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.

Thứ nhất, về quy định cơ sở tiến hành điều tra hành vi lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ hai, quy định về chống hành vi lẫn tránh biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu tương thích với pháp luật quốc tế.

Thứ ba, quy định rõ hơn về các điều kiện, tiêu chí xác định hành vi lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại bằng cách chuyển tải thông qua nước thứ ba.

Thứ tư, bổ sung quy định cụ thể về vấn đề mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hành vi lẫn tránh biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại. Theo đó, cần quy định cụ thể về vấn đề mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với hành vi lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại qua việc làm rõ mức thuế áp dụng biện pháp chống lẫn tránh.

Thứ năm, quy định về thời hạn điều tra khác nhau cho các hành vi lẫn tránh biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại khác nhau phù hợp với tính chất của từng hành vi.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại ở Việt Nam.

Một là, kiện toàn và nâng cao năng lực của các cơ quan điều tra áp dụng biện pháp chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại

Hai là, tăng cường cơ chế phối hợp các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại

Ba là, nâng cao năng lực cho cộng đồng doanh nghiệp

Tiểu kết Chương 3

Có thể thấy, phòng vệ thương mại đã trở thành sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và các quốc gia nên cần có những định hướng, giải pháp ở góc độ pháp lý và thực tiễn đối với chống lẫn tránh phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế. Theo đó, trong bối cảnh thương mại quốc tế đang có những diễn biến hết sức phức tạp, số vụ điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ ngày càng nhiều lên. Vì vậy hơn lúc nào hết các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm hiểu cơ chế, quy định, thủ tục điều tra của các nước mà mình xuất khẩu, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu lớn. Đồng thời, cần phải chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa để không vi phạm, không tham gia, tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp đặc biệt trong việc chống lẫn tránh biện pháp tự vệ thương mại.

PHẦN KẾT LUẬN

Tổ chức thương mại thế giới đã quy định về các biện pháp tự vệ trong Điều XIX và hành động tự vệ khẩn cấp của Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT 1994, được cụ thể hoá trong Hiệp định về các biện pháp tự vệ của Tổ chức thương mại thế giới. Hầu hết các nước trên thế giới đều đã có luật quy định về cơ chế tự vệ của nước mình, hay chấp nhận và thực thi Hiệp định về các biện pháp tự vệ của WTO. Ngay trong phạm vi các khu vực mậu dịch tự do mà AFTA là một ví dụ, cũng có quy định cho phép các nước thành viên áp dụng các biện pháp tự vệ khi có sự gia tăng nhập khẩu gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Như vậy có thể nói các biện pháp tự vệ giống như chiếc van an toàn, hợp pháp nhằm bảo vệ nền kinh tế ngay trong trường hợp thương mại diễn ra lành mạnh.

Còn đối với Việt Nam chúng ta, tuy đã có những thay đổi to lớn trong những năm vừa qua nhưng nếu so sánh với các nước khác trong khu vực thì trình độ phát triển của chúng ta vẫn còn thua họ một khoảng cách khá xa. Do vậy, cần có một sự bảo hộ nói chung và một cơ chế tự vệ nói riêng cho các ngành sản xuất trong nước vì tương lai của nền kinh tế quốc nội. Tuy nhiên, cần bảo hộ tự vệ một cách có điều kiện, không tràn lan, nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước phát triển nhưng không làm cho người sản xuất ỷ lại vào chính sách bảo hộ mậu dịch và tự vệ thương mại, dẫn tới thói quen ỷ lại lãng phí và mất đi khả năng thích ứng linh hoạt. Chính sách bảo hộ và tự vệ cũng cần phải giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa lợi ích của người sản xuất và lợi ích của người tiêu dùng.

Để việc bảo hộ nền sản xuất trong nước có hiệu quả thông qua các biện pháp tự vệ và để các doanh nghiệp trong nước thực sự phát triển và có đủ sức cạnh tranh trong điều kiện thị trường tự do sắp tới thì Nhà nước ta một mặt cần phải xây dựng và hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp lý về thương mại nói chung và tự vệ thương mại nói riêng, xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước chuyên trách trong lĩnh vực tự vệ thương mại, Mặt khác cũng cần phải có những biện pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp thông qua các hình thức như thành lập các trung tâm xúc tiến mậu dịch với nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp thâm nhập thị trường và tìm kiếm bạn hàng mới.

Các quyền lợi riêng khi áp dụng biện pháp tự vệ sẽ tạo ra cho quốc gia đó một lợi thế nhất định, nhưng trong những điều kiện riêng biệt nó sẽ triệt tiêu cạnh tranh, đe dọa sự tiến bộ và phát triển của các ngành sản xuất, duy trì sự ỷ lại của

nền kinh tế quốc nội. Do yêu cầu thương mại quốc tế hiện nay mà các nước cần phải từng bước hạn chế và dỡ bỏ dần sự bảo hộ đối với các doanh nghiệp của mình, tạo điều kiện cho giao lưu thương mại được phát triển.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (2018), *Cẩm nang tích hợp các FTA Theo từng lĩnh vực – Hướng dẫn thực thi cam kết về phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
2. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (2020), *Cẩm nang tích hợp các FTA Theo từng lĩnh vực: Hướng dẫn thực thi cam kết trong Hiệp định CPTPP và EVFTA*, NXB Công Thương, Hà Nội.
3. Bộ Công Thương - Cục Quản lý cạnh tranh (2013), *Nguy cơ đánh trùng thuế chống bán phá giá và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại đối với nền kinh tế phi thị trường – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Nhà xuất bản Công Thương.
4. Bùi Ngọc Anh (2008), *Tìm hiểu pháp luật về trợ cấp và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại của Mỹ*, Châu Mỹ ngày nay, số 8 – 2008, tr.3 – 12.
5. Nông Quốc Bình, Chủ nhiệm đề tài (2011), *Pháp luật về trợ cấp trong thương mại quốc tế - Lý luận và thực tiễn*, Đề tài cấp trường, Đại học Luật Hà Nội.
6. Bộ Thương mại (2006), *Đề án Biện pháp phòng vệ chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với các quy định của Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và các cam kết mà Việt Nam đã ký kết*
7. Phạm Thị Quỳnh Chi (2013), *Thực trạng sử dụng công cụ phòng vệ thương mại trên thế giới và rà soát sự thay đổi quy định phòng vệ thương mại của một số nước trong bối cảnh hiện nay*, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương, số 40 – 2013, tr.11 – 14
8. Trần Việt Dũng (2013), *Chính sách áp đặt đồng thời các biện pháp chống bán phá giá và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại lên hàng nhập khẩu từ các nước có nền kinh tế phi thị trường của Hoa Kỳ và EU: hợp pháp hay bất hợp pháp trong khuôn khổ WTO*, Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật, Số 10/2013, tr. 48 – 58.
9. Trần Thị Thùy Dương, chủ biên (2014), *Tìm hiểu Luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp*, NXB Hồng Đức
10. Phùng Gia Đức (2014), *Hệ thống phòng vệ thương mại của Canada và vụ việc Canada lần đầu tiên điều tra chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam*, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương, số 48 – 2014, tr.10 – 14

11. Phùng Gia Đức (2014), *Tổng quan về pháp luật chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại, thực tiễn điều tra của Liên minh Châu Âu (EU) và Hoa Kỳ*, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương, số 44 – 2014, tr. 28 – 29.
12. Phạm Châu Giang (2019), *Đề hiểu đúng về các nước đang phát triển Theo quy định quốc tế*, Tạp chí Công thương, <http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/de-hieu-dung-ve-cac-nuoc-dang-phat-trien-Theo-quy-dinh-quoc-te-63447.htm>.
13. Việt Hà (2013), *Hiện đại hóa các công cụ phòng vệ thương mại của Liên minh Châu Âu (EU)*, Bản tin cạnh tranh và người tiêu dùng, Cục Quản lý Cạnh tranh, Bộ Công thương, số 39 – 2013, tr.22 – 23
14. Hội đồng tư vấn về các biện pháp phòng vệ thương mại thuộc phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (2010), *Cẩm nang kháng kiện chống bán phá giá và chống lẩn tránh biện pháp tự vệ thương mại tại Hoa Kỳ*, <https://trungtamwto.vn/file/16547/Cam%20nang%20khang%20kien%20chong%20BPG%20va%20chong%20tro%20cap%20tai%20Hoa%20Ky.pdf>